

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Người khơi dậy và phát huy cao độ truyền thống đại đoàn kết dân tộc thành tư tưởng đại đoàn kết

NGUYỄN BÁ LINH*

Tóm tắt: Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng tỏ sức sống diệu kỳ và sức mạnh vĩ đại của tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Từ chỗ là tư tưởng của lãnh tụ, qua từng giai đoạn cách mạng, tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết trở thành vấn đề có ý nghĩa chiến lược, cơ bản nhất quán và lâu dài, xuyên suốt tiến trình cách mạng nước ta. Bước vào công cuộc đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng nhận thức đầy đủ, sâu sắc ý nghĩa lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết; từ đó kịp thời bổ sung vào đường lối đổi mới, những luận điểm chiến lược theo tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh.

Summary: The reality of Vietnam's revolution has demonstrated the miraculous vitality and great strength of President Ho Chi Minh's thought of great national unity. From being the thought of a leader, through each revolutionary period, Ho Chi Minh's thought on great solidarity became a matter of strategic significance, basically consistent and long-term, throughout the process of the national revolution. Entering the renovation process, the Communist Party of Vietnam is increasingly aware of the theoretical and practical significance of Ho Chi Minh's thought on great solidarity; thereby promptly adding to the renovation line, strategic points according to Ho Chi Minh's ideology of great national unity.

Từ khóa: Đại đoàn kết dân tộc; tư tưởng Hồ Chí Minh; tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh; Việt Nam.

Keywords: Great national unity; Ho Chi Minh's thought; Ho Chi Minh's ideology of great national unity; Vietnam.

Nhận bài: 10/5/2021; *Sửa chữa:* 18/5/2021; *Duyệt đăng:* 19/5/2021.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khơi dậy và phát huy cao độ truyền thống đại đoàn kết dân tộc

Chủ tịch Hồ Chí Minh coi trọng xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế không kém phần quan trọng so với đoàn kết giai cấp công nhân và xây dựng Đảng vô sản kiểu mới ở Việt Nam. Ở Người, đoàn kết không còn là một khái niệm trừu tượng mà là một khẩu hiệu hành động, một tổ chức lực lượng cách mạng có mục đích cụ thể. Tư tưởng Đại đoàn kết Hồ Chí Minh đã trở thành chiến lược cách mạng của Đảng ta, một nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam, đó là: Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945; Quyết định thắng lợi trong việc giữ vững chính quyền cách mạng lúc còn

trúng nước những năm 1945-1946. Để thực hiện đại đoàn kết dân tộc, tập trung mũi nhọn kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa kháng chiến và kiến quốc, cụ thể là mối quan hệ giữa dân tộc và dân chủ, giải quyết đúng đắn, triệt để khẩu hiệu Độc lập dân tộc và người cày có ruộng. Năm 1951, Đại hội thống nhất Việt Minh và Liên Việt lấy tên là Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam, thực chất là mở rộng Mặt trận Dân tộc Thống nhất để kháng chiến và kiến quốc. Nhìn tổng quát, trong xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đấu tranh chống Mỹ giải phóng miền Nam (1954-1969) chiến lược Đại đoàn kết Hồ Chí Minh tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện trên cơ sở nguyên tắc chiến lược và nguyên tắc nhất

* Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

quán đã định hình từ trước. Tư tưởng Đại đoàn kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành tư tưởng, đường lối của Đảng giúp cho việc nhận thức và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa: dân tộc - giai cấp - nhân loại; độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội một cách đúng đắn đưa đến Đại thắng mùa Xuân 1975.

Mục đích của đại đoàn kết

1. Đoàn kết để tạo ra sức mạnh của cách mạng và làm suy yếu kẻ thù để đánh đổ chúng theo phương châm "thêm bầu bạn, bớt kẻ thù".

+ Đoàn kết giai cấp công nhân, nông dân và trí thức làm nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân.

+ Đoàn kết toàn dân: Công nhân, nông dân, trí thức, tầng lớp tư sản dân tộc, những cá nhân yêu nước thuộc tầng lớp địa chủ vừa và nhỏ, các tôn giáo, các dân tộc, kiều bào Việt Nam ở nước ngoài.

+ Đoàn kết quốc tế, trước hết là nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, nhân dân các nước thuộc địa và nhân dân yêu chuộng hòa bình và công lý trên thế giới. Lôi kéo, tập hợp ai có thể lôi kéo được, giáo dục, thức tỉnh những người lầm đường lạc lối về với cộng đồng dân tộc, với chính nghĩa, với Tổ quốc.

2. Đoàn kết để đánh đuổi đế quốc và tay sai của chúng nhằm giải phóng đồng bào và góp phần vào nhiệm vụ giải phóng nhân loại.

3. Đoàn kết để xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh - xây dựng chủ nghĩa xã hội để đi tới xã hội cộng sản.

Phương châm đại đoàn kết

Đoàn kết thành thực: Các bộ phận của Mặt trận giúp đỡ lẫn nhau và phê bình lẫn nhau một cách thân ái để cùng nhau tiến bộ.

Thống nhất hành động: Các bộ phận của Mặt trận thương lượng, thảo luận với nhau để thống nhất mọi hành động theo một chương trình chung. Song mỗi đoàn thể của Mặt trận vẫn độc lập về tổ chức và có chương trình hoạt động tối đa của mình.

Hợp tác lâu dài: Các bộ phận trong Mặt trận đoàn kết với nhau trong trường kỳ kháng chiến và trong công cuộc kiến quốc khi kháng chiến thắng lợi.

Ở Đại hội lần thứ III của Đảng, Hồ Chủ Tịch nhắc nhở: "Cần nhớ rằng sự đoàn kết các lực lượng yêu nước và dân chủ càng rộng rãi và vững mạnh bao nhiêu thì thắng lợi của cuộc đấu tranh chung càng được bảo đảm chắc chắn bấy nhiêu"¹.

Trong khối đại đoàn kết, tập hợp đông đảo các lực lượng giai cấp, xã hội, các thành viên vừa có mục tiêu, nguyện vọng, lợi ích chung, vừa tồn tại những mục tiêu, nguyện

vọng, lợi ích riêng và bên cạnh những nhân tố tích cực, tiên tiến, vẫn còn những nhân tố tiêu cực, chậm tiến.

Giải quyết thực tế đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh phương châm "cầu đồng tồn dị", lấy cái chung, đề cao cái chung để hạn chế cái riêng, cái khác biệt. Mặt khác, Người chú trọng thực hiện đoàn kết gắn với đấu tranh, đấu tranh để tăng cường đoàn kết. Người lưu ý đoàn kết thật sự nghĩa là mục đích phải nhất trí và lập trường cũng phải nhất trí. Đoàn kết thật sự nghĩa là vừa đoàn kết vừa đấu tranh, học những cái tốt của nhau, phê bình những cái sai của nhau và phê bình trên lập trường thân ái, vì nước, vì dân.

Tự phê bình và phê bình phải xuất phát từ lòng chân thành, nhân ái, vì mục tiêu tăng cường sự đoàn kết, nhất trí. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài. Nhưng vắn dài đều hợp nhau lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thế này thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng, đại độ. Ta phải nhận rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối lầm đường, ta phải lấy tình thân ái mà cảm hóa họ. Có như thế mới thành đoàn kết, có đại đoàn kết thì tương lai chắc sẽ vẻ vang"².

Nguyên tắc này thống nhất với tư tưởng nhân văn, nhân bản và niềm tin của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào tính hướng thiện của con người. Người nói: "Mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người này nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng. Đối với những người có thói hư tật xấu, trừ hạng người phản lại Tổ quốc và nhân dân, ta cũng phải giúp họ tiến bộ bằng cách làm cho cái phần thiện trong con người này nở để đẩy lùi phần ác, chứ không phải đập cho tơi bời"³.

Tư tưởng nhân văn, nhân bản sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh làm cho nguyên tắc đoàn kết - đấu tranh - đoàn kết của Người có một sức sống, sức cảm hóa và lời cuốn kỳ diệu.

Nguyên tắc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân

Giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thực hiện chiến lược đại đoàn kết

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cách mạng muốn thành công "trước hết phải có Đảng Cách mệnh", "cách mệnh là việc chung của dân chúng chứ không phải việc một hai người"⁴. Do đó, đại đoàn kết có tổ chức, có định hướng, có lãnh đạo. Trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Đảng Cộng sản không chỉ là một bộ phận bình đẳng, mà là linh hồn, là lực lượng lãnh đạo. Vị trí, vai trò đó của Đảng mang tính khách quan, bởi vì Đảng là đạo đức, là văn minh.

Để xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp công nhân và của cả dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đòi hỏi Đảng phải có trí tuệ, cách mạng, phải tiêu biểu cho khối đoàn kết, mỗi đảng viên phải giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đòi hỏi Đảng Cộng sản có trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục để quần chúng giác ngộ, sự cần thiết phải tập hợp, đoàn kết và phải chỉ cho quần chúng thấy được những hình thức, phương pháp tổ chức thích hợp nhất để có thể phát huy tốt nhất, hiệu quả nhất sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong cuộc đấu tranh cho những quyền thiêng liêng của Tổ quốc và lợi ích chính đáng của nhân dân lao động. Chủ tịch Hồ Chí Minh thường căn dặn: “Để làm trọn trách nhiệm lãnh đạo cách mạng, Đảng ta phải dựa vào giai cấp công nhân, lấy liên minh công nông trí thức làm nền tảng vững chắc để đoàn kết các tầng lớp khác trong nhân dân. Có như thế mới phát triển và củng cố được lực lượng cách mạng và đưa cách mạng đến thắng lợi cuối cùng”⁵. “Mỗi chi bộ của Đảng phải là một hạt nhân lãnh đạo quần chúng ở cơ sở, đoàn kết chặt chẽ, liên hệ mật thiết với quần chúng, phát huy được trí tuệ và lực lượng vĩ đại của quần chúng”⁶. Người chỉ rõ: “Đảng ta có chính sách Mặt trận dân tộc đúng đắn, cho nên đã phát huy được truyền thống đoàn kết và yêu nước rất vẻ vang của dân tộc ta”⁷. Đánh giá kết quả của chính sách đoàn kết, đại đoàn kết trong Mặt trận Dân tộc Thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng ta qua các giai đoạn cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Đoàn kết trong Mặt trận Việt Minh, nhân dân ta đã làm Cách mạng tháng Tám thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Đoàn kết trong Mặt trận Liên Việt, nhân dân ta đã kháng chiến thắng lợi, lập lại hòa bình ở Đông Dương, hoàn toàn giải phóng miền Bắc.

Đoàn kết trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhân dân ta đã giành được thắng lợi trong công cuộc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc”⁸.

Chiến lược đại đoàn kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh được xây dựng trên lập trường của giai cấp công nhân, lấy liên minh công - nông - trí thức làm nền tảng, do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Mọi sự phủ nhận lập trường giai cấp, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản đối với dân tộc, thực chất là phủ nhận và làm suy yếu khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đại đoàn kết phải được xây dựng, củng cố trên nền tảng thống nhất chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản, lợi ích tối cao của dân tộc với quyền lợi của nhân dân lao động và quyền thiêng liêng của con người.

Hạt nhân của nguyên tắc này là giải quyết mối quan hệ biện chứng giữa dân tộc - giai cấp - nhân loại theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Suy cho cùng, có đại đoàn kết hay không, đoàn kết đến mức nào là tùy thuộc vào nhận thức và giải

quyết các mối quan hệ lợi ích phức tạp, chông chéo giữa cá nhân - tập thể, gia đình - xã hội, bộ phận - toàn thể, giai cấp - dân tộc, quốc gia - quốc tế. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhận thức sâu sắc về tính thống nhất trong mâu thuẫn của mối quan hệ lợi ích nói trên, Người đã luôn luôn tìm kiếm, phát huy những yếu tố khác biệt, mâu thuẫn.

Cách biểu đạt của Chủ tịch Hồ Chí Minh có thể khác nhau, nhưng tư tưởng của Người về nhận thức, giải quyết đúng đắn mối quan hệ dân tộc - giai cấp - nhân loại là nhất quán. Lợi ích tối cao của dân tộc là độc lập - chủ quyền - thống nhất - toàn vẹn lãnh thổ. Đó vừa là truyền thống dân tộc, là chân lý, là ngọn cờ đoàn kết và nguyên tắc đại đoàn kết Hồ Chí Minh. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ lý tưởng: Độc lập - Tự do - Chủ nghĩa xã hội và phương châm: Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết; tất cả do con người, vì con người, là mẫu số chung, là điểm quy tụ khối đại đoàn kết. Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nhắc nhở: “Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ thì dù những người đó trước đây chống chúng ta, bây giờ chúng ta cũng thật thà đoàn kết với họ”⁹. “Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc; ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà. Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”¹⁰.

Nguyên tắc này còn là cơ sở của sự kết hợp chặt chẽ đoàn kết dân tộc với đoàn kết quốc tế. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt cách mạng Việt Nam trong bối cảnh chung của cách mạng thế giới và là một bộ phận của cách mạng thế giới. Người xác định đối tượng đoàn kết chủ yếu là ba lực lượng: Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, Phong trào giải phóng dân tộc và Phong trào hòa bình dân chủ thế giới.

Sự đồng tình và ủng hộ Việt Nam của các phong trào nêu trên đã trở thành một trong những yếu tố cơ bản làm nên thắng lợi của cách mạng nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: “Chính vì đã biết kết hợp phong trào cách mạng nước ta với phong trào cách mạng của giai cấp công nhân quốc tế và của các dân tộc bị áp bức, mà Đảng ta đã vượt qua được mọi khó khăn, đưa giai cấp công nhân và nhân dân ta đến những thắng lợi vẻ vang ngày nay”¹¹.

Tin dân, dựa vào dân, phấn đấu vì quyền lợi của nhân dân là nguyên tắc cơ bản trong tư tưởng đại đoàn kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Tin dân, dựa vào dân, phấn đấu vì dân trong tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh là sự kế thừa và nâng cao tư duy chính trị truyền thống: Nước lấy dân làm gốc, chớ thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân.

“Đễ mười lần không dân cũng chịu,

Khó trăm lần dân liệu cũng xong”¹²

Trong tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh, dân là nhân vật trung tâm: Dân là gốc rễ, là nền tảng của đại đoàn

kết; Dân là chủ thể của đại đoàn kết; Dân là nguồn sức mạnh vô tận và vô địch, quyết định thắng lợi của cách mạng; Dân là chỗ dựa vững chắc của Đảng Cộng sản, của hệ thống chính trị cách mạng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khái quát: "Trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân"¹³.

"Gốc có vững cây mới bền,

Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân"¹⁴.

Nguyên tắc tin dân, dựa vào dân, phấn đấu vì quyền lợi của dân là hạt nhân cơ bản trong tư tưởng đại đoàn kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thông qua cuộc đời đấu tranh cao đẹp vì dân, vì nước của Người, nguyên tắc đó đã thấm thấu, hóa thân vào thực tiễn cách mạng, liên kết triệu triệu con người vào cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tạo nên khối đại đoàn kết vững chắc.

Đại đoàn kết một cách tự giác, có tổ chức, có lãnh đạo; đại đoàn kết rộng rãi, lâu dài, chặt chẽ

Đây là nguyên tắc nổi bật trong tư tưởng đại đoàn kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nguyên tắc này được hình thành trên cơ sở nhận thức khoa học: Đại đoàn kết không phải là một tập hợp ngẫu nhiên, tự phát, nhất thời mà phải là một tập hợp lâu dài, bền vững của các lực lượng xã hội có định hướng, có tổ chức, có lãnh đạo.

Nguyên tắc này thể hiện sự khác biệt cơ bản giữa tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh với tư tưởng tập hợp, đoàn kết lực lượng của các nhà yêu nước Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX và một số lãnh tụ cách mạng khác ở khu vực và trên thế giới. Ngay từ đầu thế kỷ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận thức được những hạn chế trong việc tập hợp lực lượng của các phong trào cứu nước Việt Nam lúc đó. Đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh tìm thấy "cẩm nang thần kỳ" cho cách mạng giải phóng Việt Nam, Người đã tích cực, kiên trì truyền bá hệ tư tưởng tiên tiến ấy vào Việt Nam nhằm thức tỉnh, tập hợp, đoàn kết giai cấp công nhân, nhân dân lao động, biến sức mạnh tự phát của quần chúng thành sức mạnh tự giác.

Đại đoàn kết Hồ Chí Minh không phải là một tập hợp tùy tiện, lỏng lẻo mà là một khối đoàn kết rộng rãi, chặt chẽ. Tính chất rộng rãi của khối đại đoàn kết thể hiện ở việc mở rộng biên độ tập hợp mọi tầng lớp xã hội, giai cấp, mọi ngành, giới, lứa tuổi, tôn giáo, dân tộc, cá nhân... trong một tổ chức thống nhất. Tính chặt chẽ, bền vững, lâu dài của đại đoàn kết biểu hiện qua việc Người đòi hỏi phải củng cố, tăng cường khối liên minh công nhân, nông dân, trí thức làm nền tảng cho khối đại đoàn kết. Đây là mối quan hệ biện chứng giữa dân tộc và giai cấp trong tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh. Người thường căn dặn: "Chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ các tầng lớp nhân dân..."

Phải đoàn kết tốt các đảng phái, các đoàn thể, các nhân sĩ trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thực hiện hợp

tác lâu dài, giúp đỡ lẫn nhau, cùng tiến bộ..., phải đoàn kết các dân tộc anh em cùng nhau xây dựng Tổ quốc...

Phải đoàn kết chặt chẽ giữa đồng bào lương và đồng bào các tôn giáo, cùng nhau xây dựng đời sống hòa thuận ấm no, xây dựng Tổ quốc"¹⁵.

Phương pháp đại đoàn kết Hồ Chí Minh

Tuyên truyền, giáo dục, vận động thức tỉnh quần chúng

Tuyên truyền, giáo dục, vận động thức tỉnh quần chúng là một khoa học, nghệ thuật cách mạng. Do vậy vấn đề có ý nghĩa quan trọng hàng đầu là việc tìm tòi, lựa chọn các nội dung tuyên truyền, giáo dục, vận động phải phù hợp với nguyện vọng, quyền lợi của quần chúng.

Tùy theo hoàn cảnh và yêu cầu cụ thể của từng giai đoạn cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa vào Cương lĩnh của Đảng những mục tiêu chiến lược. Đó cũng là những nội dung tuyên truyền, giáo dục, khẩu hiệu hành động phản ánh đúng những đòi hỏi cấp bách của lịch sử, những khát vọng cháy bỏng của nhân dân. Trước Cách mạng Tháng Tám 1945, Người nêu cao mục tiêu chiến lược: độc lập dân tộc, người cày có ruộng và dù phải đốt cháy dãy Trường Sơn cũng quyết giành cho được độc lập, tự do. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Người nhấn mạnh: Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết.

Trong chống Mỹ, cứu nước, Người khẳng định: Không có gì quý hơn độc lập, tự do.

Trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, Người xác định mục tiêu: Xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh để ai cũng có cơm ăn, áo mặc và ai cũng được học hành, để không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Đồng thời với việc xác định những nội dung tuyên truyền, giáo dục hết sức độc đáo và sáng tạo, phù hợp với tâm lý, nguyện vọng chung nhất của cả dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh còn rất nhạy cảm, sáng suốt trong việc chỉ ra những nội dung tuyên truyền, vận động sát hợp với từng giai cấp, từng cộng đồng xã hội. Người thấu hiểu tất cả, cảm thông tất cả, phấn đấu và hy sinh vì tất cả những khát vọng, ước mơ sâu lắng của dân tộc và của mỗi con người. Do vậy, tư tưởng đại đoàn kết của Người có sức mạnh vô địch, sức sống bất diệt.

Nội dung tuyên truyền, giáo dục đúng đắn phải đi liền với việc sử dụng các hình thức tuyên truyền, vận động quần chúng sát hợp với từng đối tượng, không gian và thời gian

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một mẫu mực trong sử dụng hình thức tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng. Người nói và viết bao giờ cũng ngắn gọn, dễ hiểu, vừa sâu sắc, vừa bình dị. Phong cách tuyên truyền của Người cũng rất độc đáo và gần gũi. Những vấn đề lớn của cách mạng, của chủ nghĩa Mác - Lênin được Người trình bày bằng

những ngôn ngữ giản dị, rất gần gũi với người lao động, người Việt Nam. Trong tác phẩm Đường Cách mệnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu phương châm tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng: Nói, viết để ai cũng hiểu được, hiểu được thì nhớ được, nhớ được thì làm được. Tất cả chỉ tập trung vào hai chữ: Cách mệnh! cách mệnh!! và cách mệnh!!!¹⁶.

Phương pháp tổ chức

Xây dựng hệ thống chính trị cách mạng hoàn chỉnh là vấn đề quan trọng bậc nhất trong phương pháp đại đoàn kết Hồ Chí Minh.

Đảng Cộng sản là người khởi xướng, vun đắp, lãnh đạo khối đại đoàn kết. Để hoàn thành sứ mệnh đó, Đảng Cộng sản phải được xây dựng trong sạch, vững mạnh. Đảng Cộng sản phải là một đảng trí tuệ, cách mạng và thống nhất. Chỉ có một Đảng như vậy mới đủ sức tập hợp, xây dựng, lãnh đạo được khối đại đoàn kết.

Nhà nước cách mạng khi đã giành được chính quyền, vai trò và hoạt động có ảnh hưởng to lớn đến khối đại đoàn kết. Là người tổ chức, quản lý, điều hành mọi hoạt động của đời sống xã hội, mỗi chủ trương, chính sách, việc làm của Nhà nước tác động trực tiếp đến cuộc sống, đến lợi ích và tâm tư, tình cảm của nhân dân, đến khối đại đoàn kết. Do vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tới việc xây dựng, củng cố Nhà nước cách mạng; thường xuyên giáo dục đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước phải trung thành, tận tụy phục vụ nhân dân, vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ của nhân dân. Chỉ có một nhà nước như vậy mới đoàn kết, tập hợp được nhân dân.

Các đoàn thể quần chúng là tổ chức trực tiếp tập hợp, đoàn kết các giai tầng xã hội. Các đoàn thể quần chúng hợp thành khối đại đoàn kết toàn dân tộc - Mặt trận Dân tộc Thống nhất. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Mặt trận Dân tộc Thống nhất càng rộng rãi bao nhiêu, càng chặt chẽ thống nhất bao nhiêu thì khối đại đoàn kết dân tộc càng mạnh mẽ, càng bền vững bấy nhiêu.

Xây dựng, củng cố, phát triển các đoàn thể quần chúng là một quá trình cách mạng hết sức công phu, đòi hỏi Đảng Cộng sản và những người cách mạng phải có phương pháp khoa học, phải kiên trì và sáng tạo. Chủ tịch

Hồ Chí Minh khẳng định: “Chính sách Mặt trận là chính sách rất quan trọng. Công tác Mặt trận là công tác rất quan trọng trong toàn bộ công tác cách mạng (...). Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, Mặt trận Dân tộc Thống nhất vẫn là một trong những lực lượng to lớn của cách mạng Việt Nam”.

Phương pháp xử lý các mối quan hệ nhằm mở rộng đến mức cao nhất trận tuyến cách mạng và thu hẹp đến mức thấp nhất trận tuyến thù địch. Trong cuộc đấu tranh dân tộc, đấu tranh giai cấp, bao giờ lực lượng cũng phân thành ba tuyến: cách mạng - trung gian - phản cách mạng. Thành bại trong cuộc đấu tranh sinh tử giữa cách mạng và phản cách mạng không chỉ tùy thuộc vào sức mạnh tự thân của hai lực lượng đối địch, mà còn tùy thuộc một phần rất lớn vào việc bên nào tranh thủ được sự ủng hộ của lực lượng trung gian.

Phương pháp đại đoàn kết Hồ Chí Minh là phương pháp xử lý mối tương quan giữa ba lực lượng đó bằng thái độ và các giải pháp ứng xử khoa học. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự đoàn kết thống nhất của các lực lượng cách mạng là điều kiện tiên quyết giúp cho việc thu hút, tập hợp các lực lượng trung gian vào trận tuyến cách mạng và cô lập cao độ thế lực thù địch. Do vậy, phương pháp đại đoàn kết Hồ Chí Minh với lực lượng cách mạng là khai thác, phát huy sự thống nhất, tương đồng, hạn chế, tiến tới thu hẹp sự khác biệt về mục tiêu, lợi ích.

Với lực lượng trung gian, phương pháp đại đoàn kết Hồ Chí Minh là xóa bỏ mọi thành kiến, mặc cảm, khơi gợi, cổ vũ ý thức dân tộc, tinh thần yêu nước; chân thành hợp tác và trọng dụng. Người nhiều lần tha thiết kêu gọi tất cả những người thật thà yêu nước, không phân biệt tầng lớp, tín ngưỡng, chính kiến và trước đây đã đứng về phe nào. Chúng ta hãy thật thà cộng tác vì dân, vì nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh thường căn dặn: “Chúng ta cần phải xóa bỏ hết thành kiến, cần phải thật thà đoàn kết với nhau, giúp đỡ lẫn nhau để cùng tiến bộ, để cùng phục vụ nhân dân”¹⁷.

Phương pháp đại đoàn kết Hồ Chí Minh chính là sự nhận thức và giải quyết một cách khoa học, hiệu quả các mối quan hệ giữa giai cấp - dân tộc, quốc gia - quốc tế, truyền thống - hiện đại. ❖

Chú thích:

- 1,2,6. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.2011, t.11, tr.120, 23.
3. Hồ Chí Minh: Toàn tập: Sđd, t.13, tr.120.
- 4,14. Hồ Chí Minh: Toàn tập: Sđd, t.5, tr.261-262, 410.
5. Hồ Chí Minh: Toàn tập: Sđd, t.10, tr.605.
- 7,8,11,15. Hồ Chí Minh: Toàn tập: Sđd, t.10, tr.605-606, 19.
- 9,10,17. Hồ Chí Minh: Toàn tập: Sđd, t.7, tr.438, 391.
12. Hồ Chí Minh: Toàn tập: Sđd, t.12, tr.212.
13. Hồ Chí Minh: Toàn tập: Sđd, t.8, tr.276.
16. Hồ Chí Minh: Toàn tập: Sđd, t.2, tr.262.